

Số: 1383/2022/QĐ-HPQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thu Chinh

Các Thẩm phán: Bà Hà Thanh Thủy

Ông Ngô Thanh Nhân

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Ngọc Hân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 101/2014/TLST-KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2014 về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 4178/2022/QĐ-MPH ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa:

Bên yêu cầu: Công ty Cổ phần G

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa tháp văn phòng H, số 106 đường H1, phường H2, quận H3, Thành phố Hà Nội.

Là bị đơn trong phán quyết trọng tài.

Đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Trọng T là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 616/2022/UQ-MXV ngày 19/8/2022).

Địa chỉ: P.1709 N4AB KĐT T phường T, quận T1, Hà nội.

Bên liên quan: PST Pte. Ltd.,

Địa chỉ: 120 đường R, # 14 – 01, Singapore R1

Là nguyên đơn trong phán quyết trọng tài.

Đại diện hợp pháp: Ông Lưu Tiến D là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 22/9/2014 được Đại sứ quán nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Singapore hợp pháp hóa lãnh sự ngày 23/9/2014).

Địa chỉ: Phòng 401, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, 17 đường N, Thành phố Hà Nội.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 19 tháng 2 năm 2014 của Công ty Cổ phần G đối với phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 24/13 HCM ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung

tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (gọi tắt là VIAC) giải quyết vụ tranh chấp giữa PST Pte. Ltd và Công ty Cổ phần G.

Nội dung tranh chấp: Theo đơn yêu cầu hủy phán quyết Trọng tài vụ kiện số 24/13HCM ghi ngày 19/02/2014 (gửi đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/02/2014) và văn bản bổ sung ý kiến cho yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 10/8/2022 của Công ty Cổ phần G thì:

Ngày 09/12/2010 Công ty Cổ phần G (trước đây là Công ty cổ phần TP) (gọi tắt là VX) và Công ty PST Pte Limited (gọi tắt là PST) ký kết “Hợp đồng hỗ trợ và bản quyền phần mềm” (Hợp đồng), đây là hợp đồng theo mẫu với các điều khoản cơ bản do PST soạn thảo để áp dụng cho các khách hàng sử dụng phần mềm của PST. Theo Hợp đồng, VX (với tư cách là khách hàng) phải thanh toán tổng số tiền là 1.380.000 USD để PST - với tư cách là bên cung cấp dịch vụ cấp “giấy phép phần mềm” được sử dụng hệ thống phần mềm giao dịch và các dịch vụ đi kèm nhằm phục vụ hoạt động giao dịch của VX.

Sau khi kết thúc giai đoạn thử nghiệm, tháng 4/2011 VX đưa phần mềm do PST cung cấp vào sử dụng chính thức, phần mềm đã phát sinh vô số sự cố, lỗi. VX đã nhiều lần gửi thư đến PST để thông báo về các lỗi nghiêm trọng, bộ phận kỹ thuật của PST xác nhận và tiến hành khắc phục nhưng lỗi vẫn thường xuyên phát sinh (VX đã lập vi bằng các mail trao đổi qua lại giữa các bên về việc khắc phục lỗi cung cấp trong hồ sơ vụ việc).

Theo thỏa thuận tại Điều 9.1 Hợp đồng: “Trong trường hợp PST xác định rằng Chương trình và Hệ thống hoạt động không đúng theo tiêu chuẩn, PST có thể khắc phục bằng một trong các cách sau: cung cấp Dịch vụ thay thế hoặc sửa chữa Sản phẩm/Chương trình/Phần mềm hoặc các biện pháp tương tự hoặc hoàn trả lại khoản tiền liên quan đến Dịch vụ, Chương trình và Hệ thống mà Khách hàng đã trả trước cho PST”.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, VX đã thanh toán cho PST 414.000USD nhưng khi đưa sản phẩm phần mềm do PST cung cấp vào sử dụng thì phần mềm phát sinh nhiều lỗi nghiêm trọng nên VX hoãn nghĩa vụ thanh toán để PST khắc phục lỗi theo thỏa thuận tại hợp đồng. Tuy nhiên, PST lại cho rằng việc VX thực hiện quyền tạm hoãn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 14/11/2011 PST đã đơn phương cắt mọi quyền truy cập đối với VX. Kể từ đó, mọi dữ liệu, hoạt động của VX bị khóa, không thể truy cập hay sử dụng, dữ liệu của VX lưu trên sever của PST cũng không hoạt động.

Ngày 19/7/2013 PST nộp đơn đến Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Việt Nam (VIAC) yêu cầu VX phải thanh toán số tiền còn lại của Hợp đồng là 966.000 USD cùng số tiền lãi phát sinh.

Nội dung phán quyết trọng tài: VIAC đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- PST, cụ thể phán quyết quyết định:

- Bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán cho Nguyên đơn tổng số tiền là 1.003.000 USD.

- Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu 20% chi phí trọng tài, bằng 119.350.000 đồng và Bị đơn có nghĩa vụ chịu 80% chi phí trọng tài, tương đương 477.400.000 đồng. Vì Nguyên đơn đã thanh toán tất cả chi phí trọng tài, Bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền là 477.400.000 đồng.

- Nguyên đơn và Bị đơn phải chịu 50% chi phí cho việc đi lại và ăn ở của Trọng tài viên và Thư ký, tương đương với 11.722.500 đồng mỗi người. Vì Nguyên đơn đã tạm ứng toàn bộ nên Bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền 11.722.500 VND.

- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày lập Phán quyết, Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số tiền 1.003.000 USD + 477.400.000 VND + 11.722.500 VND. Trong trường hợp chậm nộp, Bị đơn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp cho thời gian chậm nộp với lãi suất quá hạn theo pháp luật Việt Nam.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:

Công ty Cổ phần G yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 24/13 HCM lập ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng trọng tài thuộc VIAC với các lý do:

- 1- Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp do các bên không có thỏa thuận trọng tài đối với các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ thanh toán (là căn cứ để hủy theo qui định tại Điểm a Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại).

- 2- Phán quyết trọng tài số 24/13 ngày 17/1/2014 của VIAC vi phạm hàng loạt nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam cụ thể :

- 2.1- Phán quyết không tôn trọng nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng liên quan đến việc tính lãi phạt chậm thanh toán nên vi phạm nguyên tắc *“Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội”* được qui định tại Khoản 1 Điều 4 Luật TTTM

- 2.2- Phán quyết đã vi phạm Nguyên tắc: *“Trọng tài viên phải khách quan, vô tư”* được quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại; *“Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa các bên”* được quy định tại

khoản 3 Điều 4 của Luật TTTM và vi phạm “*Nguyên tắc bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng*” quy định tại Điều 14 Luật Thương mại.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp: Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài với các lý do nêu trong đơn yêu cầu của Công ty Cổ phần G và lời trình bày tại phiên họp của người yêu cầu là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu áp dụng Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty Cổ phần G;

XÉT THẤY:

1. Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thời hiệu nộp đơn yêu cầu:

Ngày 20/01/2014, Công ty Cổ phần G (VX) nhận được Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 24/13HCM lập ngày 17/01/2014 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam và theo dấu công văn đến thể hiện Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được đơn yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của VX vào ngày 20/01/2014, do đó đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài của VX là còn trong thời hạn nộp đơn yêu cầu (30 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết trọng tài) theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

3. Về nội dung yêu cầu:

Xét các lý do trong đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 19/2/2014 và lời trình bày tại phiên họp của Người yêu cầu là VX, căn cứ các tài liệu chứng cứ đính kèm tại đơn yêu cầu và lời trình bày của các bên tại phiên họp, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

3.1 Người yêu cầu cho rằng: Tại Điều 17 của Hợp đồng hai bên đã thỏa thuận về thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến thanh toán tiền như sau: “Các bên tìm kiếm cách giải quyết các tranh chấp phát sinh theo hợp đồng

này (ngoại trừ PST bảo lưu quyền đệ đơn lên Tòa án để được thực thi bất kỳ quyền hoặc biện pháp đền bù khắc phục liên quan đến việc không thanh toán tiền hoặc lệnh bồi thường bất cứ lúc nào”. Như vậy với thỏa thuận này, các bên đã loại trừ thẩm quyền giải quyết của Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam đối với các tranh chấp về việc thanh toán. Sở dĩ Điều 17 của hợp đồng đề cập việc “PST bảo lưu quyền đệ đơn lên Tòa án...” mà không đề cập đến việc VX bảo lưu quyền này là do trong trường hợp phát sinh vụ kiện liên quan đến việc không thanh toán thì bên khởi kiện luôn là bên có quyền đòi tiền. Thỏa thuận trên chỉ nói lên quyền khởi kiện để thực thi quyền đòi tiền của bên bán là PST và cơ quan có thẩm quyền giải quyết được các bên lựa chọn trong trường hợp này là Tòa án, không có nghĩa là PST có quyền chọn cơ quan giải quyết là trọng tài hoặc Tòa án như PST giải thích. Việc giải thích Điều 17 của hợp đồng theo nghĩa chỉ riêng PST mới có quyền chọn Tòa án giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán là trái với nguyên tắc bình đẳng trong giao kết hợp đồng dân sự. Mặt khác, VX với tư cách là “Người tiêu dùng” có quyền từ chối giải quyết tranh chấp tại trọng tài theo quy định tại Điều 17 Luật Trọng tài thương mại. Đối chiếu nội dung Án lệ số 42/2021/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao thông qua ngày 24 tháng 02 năm 2021, căn cứ vào Điều 38 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010; Điều 17 Luật Trọng tài thương mại năm 2010; Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định VIAC không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp do VX đã phản đối thẩm quyền của trọng tài ngay từ bản tự bảo vệ đầu tiên vào ngày 12/11/2013 khi VIAC thụ lý vụ việc.

Hội đồng xét đơn nhận thấy: Tại tiểu mục 17.1 mục 17 của Hợp đồng cấp phép và hỗ trợ phần mềm các bên thỏa thuận: *“Các bên sẽ tìm cách giải quyết các tranh chấp phát sinh theo hợp đồng này (trừ trường hợp PST lưu giữ quyền khiếu nại lên Tòa án để thực hiện các quyền hoặc biện pháp khắc phục liên quan đến việc không thanh toán các khoản chi phí hoặc xin chế tài xử lý của tòa án vào bất cứ thời điểm nào... Trong trường hợp các bên không thể đi đến một Nghị quyết/văn bản ràng buộc liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày các bên có thể gửi tranh chấp lên tòa án/trọng tài...”*. Thỏa thuận này có nội dung giành quyền quyết định việc khởi kiện tại Tòa án cho PST.

Tại tiểu mục 18.2 mục 18 của Hợp đồng, các bên thỏa thuận: *“Đầu tiên, các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được thông báo bằng văn bản tới Tổng giám đốc bên kia... Nếu không thể giải quyết tranh chấp trong thời gian nói trên, một bên có thể gửi hồ sơ tranh chấp đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam áp dụng các Quy tắc Trọng tài...”*

Như vậy, các bên đã thỏa thuận chọn Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam để giải quyết tranh chấp (tiểu mục 18.2), trừ trường hợp PST khởi kiện tại tòa án (tiểu mục 17.1). Trong trường hợp này PST đã không lựa chọn quyền khởi kiện ra Tòa án mà nộp đơn khởi kiện tại Trung tâm Trọng Tài Quốc Tế

Việt Nam là đúng với sự thỏa thuận của các bên. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam đã thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 2 và Khoản 1 Điều 5 Luật Trọng tài Thương mại. Trong quá trình giải quyết vụ việc, VX luôn cho rằng đã phản đối thẩm quyền của trọng tài ngay từ bản tự bảo vệ đầu tiên khi VIAC thụ lý và tại phiên họp giải quyết tranh chấp bị đơn cũng phản đối thẩm quyền của Hội đồng trọng tài, tuy nhiên ngoài lời trình bày thì bị đơn không có chứng cứ nào khác để chứng minh tại phiên họp người đại diện hợp pháp của bị đơn đã phản đối thẩm quyền của trọng tài do bản ghi âm phiên họp giải quyết tranh chấp chất lượng bản ghi xấu, tiếng thoại nhỏ có nhiều tạp âm nên các đơn vị dịch thuật đều không thể giám định được. Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại 2010 thì bên yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải có nghĩa vụ chứng minh nhưng VX không chứng minh được đã phản đối thẩm quyền của Hội đồng trọng tài tại phiên họp nên việc người yêu cầu cho rằng các bên không có thỏa thuận trọng tài đối với các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ thanh toán và với tư cách là người tiêu dùng, VX đã phản đối thẩm quyền của Trọng tài nên Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là không có cơ sở nên không được hội đồng phiên họp chấp nhận.

3.2 Xét lý do Người yêu cầu cho rằng: Phán quyết trọng tài số 24/13 ngày 17 tháng 01 năm 2014 của VIAC trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, hội đồng phiên họp nhận thấy:

Điều 40 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 quy định về nghĩa vụ chứng minh trong giải quyết tranh chấp bảo vệ người tiêu dùng như sau: *“Nghĩa vụ chứng minh trong giải quyết tranh chấp tại trọng tài được thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Luật này”*. Điều 42 về nghĩa vụ chứng minh trong vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định: *“1. Người tiêu dùng có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh trong vụ án dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, trừ việc chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. 2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có nghĩa vụ chứng minh mình không có lỗi gây ra thiệt hại”*.

Tại đoạn 40 của Phán quyết ghi nhận: *“Theo hợp đồng, Nguyên đơn có nghĩa vụ cung cấp Thỏa thuận Cấp phép và Hỗ trợ Phần mềm cho Bị đơn. Sau khi nhận được Giấy phép phần mềm, Bị đơn đã cài đặt vào hệ thống của mình, tuy nhiên trong quá trình hoạt động, hệ thống đã bị lỗi nhưng PST, với tư cách nhà cung cấp dịch vụ, đã không có hành động trong thời gian hợp lý để sửa chữa các lỗi hệ thống, trước công văn đó, vào tháng 8 năm 2013, Bị đơn cũng đã gửi công văn số 08/2013/CV-VX, trong đó nói rằng, trong quá trình sử dụng chính thức phần mềm này, có rất nhiều lỗi phát sinh do các vấn đề kỹ thuật, chẳng hạn như trường tiền tệ ngán, không có biểu đồ, liên tục có các lỗi hệ thống, treo trong giờ giao dịch. Những vấn đề này đã được đề xuất bởi VX cho PST nhưng PST chưa thực hiện sửa chữa phù hợp.”*

Như vậy Hội đồng trọng tài đã nhận được ý kiến phản đối bằng văn bản của bị đơn-VX (là người tiêu dùng sử dụng sản phẩm) rằng “Chương trình phần mềm” do PST cung cấp là sản phẩm lỗi kỹ thuật, không đảm bảo chất lượng, không thể sử dụng nên mới chỉ thanh toán cho PST 30% giá trị hợp đồng. PST khởi kiện yêu cầu VX thanh toán tiền theo hợp đồng. Như vậy giữa hai bên vẫn còn đang tranh chấp nhau về chất lượng sản phẩm. Lẽ ra, Hội đồng trọng tài phải yêu cầu PST với tư cách là người cung cấp hàng hóa, dịch vụ và là nguyên đơn khởi kiện phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh sản phẩm phần mềm đã cung cấp đạt chất lượng và đầy đủ đúng như thỏa thuận tại hợp đồng và qui định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Thương mại và căn cứ vào Khoản 3 Điều 46 Luật TTTM tiến hành trưng cầu giám định phần mềm giao dịch do PST cung cấp, nhưng tại đoạn 45 của phán quyết Hội đồng trọng tài lại nhận định bị đơn phải có nghĩa vụ chứng minh phần mềm do PST cung cấp bị lỗi như đã trình bày là không đúng với nguyên tắc về nghĩa vụ chứng minh thể hiện tại Điều 40 và Điều 42 Luật 59/2010/QH bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

Do đó lời trình bày của người yêu cầu cho rằng mặc dù bị đơn với tư cách là người tiêu dùng đã phản đối về chất lượng hàng hóa dịch vụ do nguyên đơn cung cấp bị lỗi không sử dụng được và đã bị PST thu hồi quyền sử dụng sản phẩm nhưng Hội đồng trọng tài không buộc nguyên đơn với tư cách là một thương nhân phải chứng minh hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp là đảm bảo chất lượng mà đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền cho sản phẩm đã bị thu hồi, cắt quyền truy cập là Hội đồng trọng tài đã vi phạm nguyên tắc “*Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật*” được qui định tại khoản 2 Điều 4 Luật TTTM và nguyên tắc “*Bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng*” qui định tại Điều 14 Luật Thương mại là có cơ sở để Hội đồng xét đơn chấp nhận.

Xét thấy việc phán quyết trọng tài đã vi phạm hai nguyên tắc cơ bản nêu trên và hai nguyên tắc đó có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp của Trọng tài. Do đó, Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 24/13 HCM ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam đã thuộc vào trường hợp “*Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*”, là một trong các trường hợp phán quyết trọng tài bị hủy theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010, nên yêu cầu của Công ty Cổ phần G về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 24/13 HCM ngày 17 tháng 01 năm 2014 là có căn cứ và hợp pháp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng các điều 414, điều 415 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 68, điều 71 và điều 72 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 24/13 HCM ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam về việc giải quyết vụ tranh chấp giữa:

Nguyên đơn: **PST Pte. Ltd.,**

Địa chỉ: 120 đường R, # 14 – 01, Singapore R1

Bị đơn: **Công ty Cổ phần G**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa tháp văn phòng H , số 106 đường H1, phường H2, quận H3, Thành phố Hà Nội.

2. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án liên quan đến trọng tài mà Công ty Cổ phần G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0049037 ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Dương sự;
- Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thu Chinh